

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22-4-2024

Về việc: "Ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: - Ông Huỳnh T

+ Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Giang Công Ch
- Ông Nguyễn Việt X

+ Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Văn P - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Tạ Văn Ph - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 415/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1993 (xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Trần Hải Q, sinh năm 1992 (xin vắng mặt).

Cùng trú tại: Đội 1, Ấp 4, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 8 năm 2023, quá trình làm việc, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nh và ông Q tự nguyện tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm vào năm 2016. Quá trình chung sống thì thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng không còn hạnh phúc mà thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do anh Q hay uống rượu say xỉn đánh đập bà Nh, vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay không ai còn quan tâm chăm sóc đến ai cả. Nay bà Nh xác định tình cảm mà bà Nh dành cho ông Q đã thực sự hết, nếu cứ kéo dài cuộc hôn nhân giữa hai người thì cũng không còn mang lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, bà Nh yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Nh được ly hôn với ông Q.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng bà Nh và ông Q có 01 người con chung tên là Trần Q L, sinh ngày 26/12/2014, khi ly hôn bà Nh đồng ý giao con chung cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nh trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác. Do bận việc, đi làm ăn xa nên bà Nh có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Trần Hải Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Q và bà Nh tự nguyện tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm vào năm 2016. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó đến năm 2021 thì giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do bà Nh có người đàn ông khác, do đó cả hai đã sống ly thân với nhau. Nay bà Nh yêu cầu ly hôn thì ông Q đồng ý thuận tình ly hôn với bà Nh.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên là Trần Q L, sinh ngày 26/12/2014, khi ly hôn ông Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung ông Q không yêu cầu bà Nh cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Q trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận việc nên ông Q có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

* *Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

- Về quan điểm quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nh và bị đơn ông Q có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nay bà Nh có đơn yêu cầu ly hôn, quá trình thu thập chứng cứ nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên không thể hòa giải đoàn tụ được, ông Q cũng đồng ý ly hôn, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nh.

+ Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung Trần Q L, sinh ngày 26/12/2014, khi ly hôn bà Nh đồng ý giao con chung cho ông Q nuôi dưỡng và ông Q cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Quá trình thu thập chứng cứ cháu L cũng đồng ý ở với ông Q, do đó đề nghị giao cháu L cho ông Q trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu được ly hôn với ông Trần Hải Q, đây là vụ án "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Trần Hải Q hiện cư trú tại: Đội 1, Ấp 4, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nh và bị đơn ông Q đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng các đương sự là đúng quy định.

Về yêu cầu của đương sự: Quá trình làm việc bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu được ly hôn với ông Trần Hải Q và giải quyết nuôi con chung.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nh và ông Q kết hôn với nhau một cách tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm vào năm 2016. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình chung sống thì giữa bà Nh và ông Q sống hạnh phúc thời gian đầu và sau đó đến năm 2021 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, dẫn đến vợ chồng thường hay cãi vã, làm cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng gay gắt, cả hai đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay không ai còn quan tâm chăm sóc đến ai cả, mạnh ai người đó sống. Quá trình làm việc Tòa án cũng tạo điều kiện thời gian để hai vợ chồng hòa giải đoàn tụ để cùng nhau bỏ qua mâu thuẫn nhằm xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc nhưng, mâu thuẫn vẫn xảy ra, hiện nay bà Nh không còn tình cảm gì với ông Q và cả hai đã ly thân, ông Q cũng đồng ý ly hôn với bà Nh. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà Nh và ông Q L vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Nh yêu cầu được ly hôn với ông Q là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên là Trần Q L, sinh ngày 26/12/2014, khi ly hôn bà Nh đồng ý giao con chung cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng và ông Q cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Quá trình thu thập chứng cứ cháu L cũng đồng ý ở với ông Q, xét thấy cháu L đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với cha cháu, bà Nh cũng đồng ý giao cháu L cho ông Q nuôi dưỡng, do đó cần giao cháu L cho ông Q trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp nguyện vọng của cháu và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 8, 9, 51, 56, 81, 82 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh được ly hôn với bị đơn ông Trần Hải Q.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Q L, sinh ngày 26/12/2014 cho ông Trần Hải Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nh có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không.

4. Về án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Nh phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005567 ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tòa

